

Số: 1484/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 06 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án: Nâng cấp, cải tạo đường vào Nghĩa trang nhân dân thị xã Gia Nghĩa (nay là thành phố Gia Nghĩa), tỉnh Đắk Nông

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của HĐND tỉnh thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 08/2020/QĐ-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2020 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định bảng giá đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 363/TTr-STNMT ngày 01 tháng 10 năm 2020; ý kiến của Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh tại Thông báo số 179/TB-HĐTĐ ngày 31 tháng 8 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án: Nâng cấp, cải tạo đường vào Nghĩa trang nhân dân thị xã Gia Nghĩa (nay là thành phố Gia Nghĩa), tỉnh Đắk Nông.

1. Các thông tin về khu đất, thửa đất phê duyệt giá

- Địa chỉ khu đất: Bon Phai Kol Pru Đăng, xã Đăk Nia, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông; được đo đạc thành lập trên 06 tờ bản đồ địa chính có số ký hiệu lần lượt là 186, 187, 188, 189, 190, 191; Sở Tài nguyên và Môi trường ký nghiệm thu ngày 08/5/2020.

- Khu đất có tứ cạnh tiếp giáp như sau:

+ Phía Đông: Giáp đất của người dân;

+ Phía Tây: Giáp đất của người dân;

+ Phía Bắc: Giáp đường Quốc lộ 28;

+ Phía Nam: Giáp Nghĩa trang nhân dân đang hiện hữu.

- Tổng diện tích cần xác định giá đất: Khoảng 10.512,6 m²/145 thửa đất trồng cây lâu năm. Thực hiện thu hồi theo tuyến có chiều dài khoảng 1,3 km.

- Mục đích sử dụng đất: Đất trồng cây lâu năm.

2. Giá đất cụ thể của dự án

TT	Loại đất/ Vị trí	Đơn giá theo Quyết định số 08/2020/QĐ-UBND (đồng/m ²)	Giá đất cụ thể của dự án (đồng/m ²)
1	Nhóm 1: Đất trồng cây lâu năm tiếp giáp đường nhựa liên thôn đường vào Nghĩa trang nhân dân đoạn giao nhau với lộ giới Quốc lộ 28 từ 0 m đến khoảng 30 m đầu	100.000	175.000
2	Nhóm 2: Đất trồng cây lâu năm tiếp giáp đường nhựa liên thôn đoạn từ tiếp giáp nhóm 1 đến tiếp giáp Trường học Nguyễn Viết Xuân	100.000	165.000
3	Nhóm 3: Đất trồng cây lâu năm tiếp giáp đường nhựa liên thôn đoạn qua Trường học Nguyễn Viết Xuân đến tiếp giáp Nghĩa trang	100.000	147.000
4	Nhóm 4: Đất trồng cây lâu năm tiếp giáp đường đất cụt	50.000	67.000
5	Nhóm 5: Đất trồng cây lâu năm tiếp giáp đường bê tông và một số thửa đất tiếp giáp lân cận	50.000	112.000

(có Phụ lục giá đất cụ thể kèm theo)

* **Ghi chú:** Đối với giá đất cụ thể của dự án (trừ nhóm 4) áp dụng theo hệ số chiều sâu của thửa đất tính từ mép đường (nếu không có vỉa hè), mép ngoài cùng của vỉa hè (nếu có vỉa hè) hoặc từ mốc giới hành lang bảo vệ an toàn công trình công cộng (giao thông, thủy lợi, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống điện, hệ thống xử lý chất thải) cụ thể như sau:

+ Phạm vi chiều sâu từ 0 m đến 30 m áp dụng hệ số 1,0.

+ Phạm vi chiều sâu từ trên 30 m đến 50 m áp dụng hệ số 0,7.

Điều 2.

1. Giao UBND thành phố Gia Nghĩa căn cứ vị trí thửa đất thu hồi của dự án để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án nêu trên theo quy định của pháp luật.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường, Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh, UBND thành phố Gia Nghĩa chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND tỉnh về giá đất cụ thể được quy định tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đắk Nông; Chủ tịch UBND thành phố Gia Nghĩa; Chủ tịch Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *mt*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CTTĐT, KTTH, KTN(N).

03

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trương Thanh Tùng

PHỤ LỤC GIÁ ĐẤT CỤ THỂ

Dự án: Nâng cấp, cải tạo đường vào Nghĩa trang nhân dân thị xã Gia Nghĩa (nay là thành phố Gia Nghĩa), xã Đắk Nĩa, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông

(Kèm theo Quyết định số 1484 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2020 của UBND tỉnh)

STT	Loại đất/Vị trí	Giá đất cụ thể (đồng/m ²)
Nhóm 1	Đất trồng cây lâu năm tiếp giáp đường nhựa liên thôn đường vào Nghĩa trang nhân dân đoạn giao nhau với lộ giới Quốc lộ 28 từ 0 m đến khoảng 30 m đầu: <i>Gồm các thửa 4, 5, 6, 7 thuộc Tờ Bản đồ số 186</i>	175.000
Nhóm 2	Đất trồng cây lâu năm tiếp giáp đường nhựa liên thôn đoạn từ Nhóm 1 đến giáp Trường học Nguyễn Việt Xuân: <i>Gồm các thửa đất số: 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43, 44, 45, 46 thuộc tờ Bản đồ số 186; các thửa đất số: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 14, 15, 16, 18, 19, 20, 25, 26, 27, 28, 31, 32, 33 thuộc tờ Bản đồ số 187</i>	165.000
Nhóm 3	Đất trồng cây lâu năm tiếp giáp đường nhựa liên thôn đoạn qua Trường học Nguyễn Việt Xuân đến giáp Nghĩa trang. <i>Gồm các thửa đất số: 35, 36 thuộc tờ Bản đồ số 187; các thửa đất số: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27 thuộc tờ Bản đồ số 188; các thửa đất số: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26 thuộc tờ Bản đồ số 189; các thửa đất số: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17 thuộc tờ Bản đồ số 190; thửa đất số 4 thuộc tờ Bản đồ số 191</i>	147.000
Nhóm 4	Đất trồng cây lâu năm tiếp giáp đường đất cụt. <i>Gồm các thửa đất số: 22, 23, 24, 29 thuộc tờ Bản đồ số 187</i>	67.000
Nhóm 5	Đất trồng cây lâu năm tiếp giáp đường Bê tông và một số thửa đất tiếp giáp lân cận. <i>Gồm các thửa đất số: 1, 2, 6, 7 thuộc tờ Bản đồ số 191</i>	112.000

* **Ghi chú:** Đối với giá đất cụ thể của dự án (trừ nhóm 4) áp dụng theo hệ số chiều sâu của thửa đất tính từ mép đường (nếu không có vỉa hè), mép ngoài cùng của vỉa hè (nếu có vỉa hè) hoặc từ mốc giới hành lang bảo vệ an toàn công trình công cộng (giao thông, thủy lợi, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống điện, hệ thống xử lý chất thải) cụ thể như sau:

+ Phạm vi chiều sâu từ 0m đến 30 m áp dụng hệ số 1,0.

+ Phạm vi chiều sâu từ trên 30 m đến 50 m áp dụng hệ số 0,7. *ru*

2

